

Bản án số: **06** /2018/HS-ST
Ngày 24-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Bà Lê Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến Đ, tên gọi khác: B, sinh năm 1996 tại xã LN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình; nơi thường trú: TK, thị trấn QH, huyện QN, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn K, sinh năm 1964 và bà Đặng Thị C, sinh năm 1968; chưa có vợ, con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Bị hại: Anh Phan Văn H, sinh năm 1997; địa chỉ: T3, thị trấn AL, huyện AL, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đào Xuân T, sinh năm 1992; địa chỉ: T2, thị trấn AL, huyện AL, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Phan Gia V, sinh năm 1999; có mặt.

- Anh Trần Thanh L, sinh năm 1994; có mặt.

- Ông Trần Đ, sinh năm 1958; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27-01-2018, Nguyễn Tiến Đ đi bộ một mình từ phòng trọ của chị ruột ở đường Konh K, thị trấn AL, huyện AL để qua nhà bạn là anh Trần Thanh L ở t7, thị trấn AL, huyện AL chơi, khi đi ngang qua quán cà phê MIMOSA trên đường K thì Đ nhìn thấy một chiếc xe máy YAMAHA Exciter, màu xanh bạc, biển kiểm soát 75L1-xxx.xx của anh Phan Văn H để ở ngoài cổng quán, không có người trông coi nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt. Đ quay về phòng trọ lấy một sợi dây điện dài khoảng 10 cm rồi quay lại nơi để xe máy 75L1-xxx.xx, dùng tay rút cục rơ le ở đầu xe và lấy sợi dây điện cắm vào, thấy đèn xe sáng, Đ khởi động nổ máy xe rồi điều khiển xe chạy dọc theo đường K hướng từ thị trấn AL về xã AN; khi đến đoạn đường ruộng phía sau Bến xe AL thì dừng lại, Đ xuống xe dùng tay phá cốp xe, lấy bộ cờ lê trong cốp xe rồi tháo biển kiểm soát xe 75L1-xxx.xx ném xuống ruộng lúa. Sau đó, Đ gọi điện thoại hỏi L đang ở đâu, sau khi nghe L trả lời đang ở nhà, Đ điều khiển xe máy trên đến nhà L chơi và gửi lại xe tại nhà L rồi đi bộ về phòng trọ.

Đến khoảng 12 giờ ngày 28-01-2018, Đ xuống nhà L để lấy xe thì gặp một thanh niên không rõ lai lịch đang đứng cạnh chiếc xe, Đ hỏi mượn điện thoại để gọi cho L thì L nói đang đi làm nên Đ quay về phòng trọ, đến 16 giờ cùng ngày thì bị phát hiện.

Ngày 28-01-2018, Cơ quan Điều tra Công an huyện A Lưới tạm giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter GP-150, màu sơn xanh bạc, vành xe được sơn màu vàng chanh, không có gương chiếu hậu.

Ngày 29-01-2018, Cơ quan Điều tra Công an huyện A Lưới tạm giữ 01 biển kiểm soát xe máy số 75L1-xxx.xx, 01 túi nhỏ màu đen dùng đựng dụng cụ sửa chữa xe máy (trong túi không có tài sản).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 28/KLĐG-HĐ ngày 29-01-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện A Lưới xác định trị giá một chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển kiểm soát 75L1-xxx.xx, màu sơn xanh bạc, đã qua sử dụng, trị giá tại thời điểm chiếm đoạt là 29.500.000 đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 07-02-2018, Cơ quan Điều tra Công an huyện A Lưới đã trả lại cho anh Phan Văn H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter GP-150, màu sơn xanh bạc, vành xe được sơn màu vàng chanh, không có gương chiếu hậu, 01 biển kiểm soát xe máy số 75L1-xxx.xx và 01 túi nhỏ màu đen dùng đựng dụng cụ sửa chữa xe máy.

Ngày 22-3-2018, Nguyễn Tiến Đ đã bồi thường thiệt hại chi phí sửa

chữa xe máy 75L1-065.75 cho anh Phan Văn H với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì về kết luận định giá và các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 17-4-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố Nguyễn Tiến Đ (B) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm, kể từ ngày tuyên án; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và trình bày có ông nội tên Nguyễn Văn L là Liệt sỹ, bà nội tên Nguyễn Thị T được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất.

Người bị hại là anh Phan Văn H khai nguồn gốc xe máy 75L1-xxx.xx mua của anh Đào Xuân Tg nhưng chưa sang tên đăng ký; bị mất vào tối ngày 27-01-2018; đến nay đã nhận lại xe, biển kiểm soát xe máy, túi đựng dụng cụ sửa chữa xe. Bị cáo đã bồi thường chi phí sửa chữa hư hỏng xe là 2.000.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm; đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Đào Xuân T công nhận đã bán xe máy 75L1-xxx.xx cho anh Phan Văn H, đã nhận đủ tiền, không có tranh chấp về chủ sở hữu xe.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi người bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được cải tạo, rèn luyện tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20 giờ ngày 27-01-2018, bị cáo Nguyễn Tiến Đ lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt một chiếc xe máy hiệu YAMAHA loại Exciter, biển kiểm soát 75L1-xxx.xx của anh Phan Văn H, tháo biển kiểm soát rồi đem gửi ở nhà anh Trần Thanh L. Giá trị chiếc xe máy là 29.500.000 đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng). Thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Tiến Đ là người đã thành niên, có sức khỏe nhưng với động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã tìm tòi cách thức phá khóa xe máy và mở cốp xe. Khi thấy người khác sơ hở trong quản lý xe máy liền nảy sinh ý định, lén lút chiếm đoạt rồi tháo biển kiểm soát của xe, cất giấu chờ cơ hội tiêu thụ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Tuy nhiên, tài sản đã kịp thời thu hồi, trả lại cho người bị hại.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã bồi thường thiệt hại số tiền sửa chữa xe máy cho người bị hại; lần này là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù là phù hợp, có căn cứ.

Từ nhận định và căn cứ nêu trên, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng chống tội phạm trên địa bàn.

[6] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, nhân thân tốt, gia đình có công với cách mạng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội chấp hành đầy đủ nghĩa vụ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thực sự có thiện chí sửa chữa lỗi lầm, có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo là bảo đảm điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại xe máy bị chiếm đoạt và số tiền bồi thường chi phí sửa chữa xe là 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc xe máy, biển kiểm soát xe máy 75L1-xxx.xx và túi đựng dụng cụ cho anh Phan Văn H là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về hành vi của anh Trần Thanh L cho bị cáo gửi xe máy nhưng không có hứa hẹn gì, không biết xe máy do phạm tội mà có nên không xử lý hình sự là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến Đ (B) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ (B): 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Tiến Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn QH, huyện QN, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Tiến Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- PV27 Công an tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện A Lưới;
- Công an huyện A Lưới;
- CCTHADS huyện A Lưới;
- UBND thị trấn QH;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Trường